

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 19/04/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan

Ông Lương Khắc Tiệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 30/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Hương M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1989 tại T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm 1x, xã S, T phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Xuân T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Mai Thị Thơm, sinh năm 1988; bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lộc Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1995 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn O, sinh năm 1970 và bà Vi Thị H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị cưỡng chế đưa vào trường Giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 730 ngày 07/6/2012 của UBND huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thu H; sinh ngày 01/3/1991 tại T phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ 1, Quận B, T phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ x, phường T, T phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Chị Hà Thị L, sinh ngày 17/10/2001; nơi cư trú: Xóm C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Lại G, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình N, tên gọi khác H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Quang M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện C, T phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2017, Trần Thị Hương M cùng Phạm Hoàng C, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố Đ, phường T, quận B, T phố Hà Nội và một người đàn ông tên Lồng (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) đi xe ô tô từ T phố Hòa Bình lên huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình chơi. Khi đang ở Cao Phong thì Trần Thị Hương M và chị Nguyễn Thu H sinh năm 1991, trú tại Tổ x, phường T, T phố Hòa Bình nhắn tin điện thoại với nhau và xảy ra mâu thuẫn về việc M nghi ngờ H có quan hệ tình cảm với chồng mình. Biết Nguyễn Thu H đang có mặt tại huyện Mai Châu, M bảo C cùng M lên Mai Châu để tìm gặp H để nói chuyện. Trên đường đi M hỏi C có quen biết ai ở Mai Châu không thì nhờ tìm H hộ M. C gọi điện cho bạn của C là Phạm Xuân T, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình. Khi gần đến Mai Châu, M bảo C dừng xe lại và M vào quán tạp hóa bên đường mua 01 chiếc kéo, mục đích là để sử dụng trong quá trình đánh ghen. Đến thị trấn Mai Châu, Mai, C, L gặp Phạm Xuân T tại quán nước tại tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu. Tại đó, M cho T xem ảnh của H nhờ T tìm chỗ ở của H và rủ T cùng

tham gia đánh ghen với M. T gọi điện cho Trần Quang M, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu là nhân viên của Khách sạn N, địa chỉ tiểu khu 2, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu đến. Gặp M, M đưa ảnh của H trong điện thoại cho M xem và hỏi M có biết H đang ở đâu không? M xem ảnh xong trả lời giống người phụ nữ tối qua nghỉ tại Khách sạn N. Khi đó, M nói với M đi lên khách sạn nếu thấy H thì bảo M, sau đó M rời khỏi quán nước, điều khiển xe mô tô của T đến Khách sạn N để làm việc. Khi cả nhóm của M tiếp tục ngồi uống nước thì Lộc Văn L, sinh năm 1995, trú tại xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình là bạn của Phạm Xuân T và một thanh niên tên Sơn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) sang chào hỏi và cùng ngồi uống nước. Tại đó M có nhờ L cùng tham gia đánh ghen với M, L đồng ý. M gọi điện cho T để xác nhận H đang ở Khách sạn N, nghe vậy M bảo cả nhóm cùng đi lên đó. Đến nơi T, M, Lồng, L, Sơn cùng đi lên tầng 6 khách sạn N. M bảo L và Sơn ngồi đó uống nước chờ, còn T, M, Lồng quay xuống xe và đi ăn cơm trưa. Đến khoảng 15 giờ thì M, C, Lồng, T tiếp tục quay lại khách sạn N. Đến nơi C ngồi chờ trong xe ô tô còn T, M, Lồng đi bộ và lên tầng 6 của Khách sạn N gặp L, M có đưa cho L 01 cái kéo bằng sắt và dặn L khi nào M bảo đưa thì đưa cho M. Lúc đó M đang ở tầng 1 của Khách sạn N thấy Nguyễn Thu H cùng Vì Thị Hoài T, sinh năm 1999, trú tại xóm L, xã M, huyện M và Hà Thị L, sinh năm 2001, trú tại: xóm C, thị trấn M trả phòng rồi đi ra xe taxi đang đợi ngoài sân khách sạn. M gọi điện cho T thông báo, thì cả nhóm M đi xuống. Xuống đến sân T kéo H từ xe taxi xuống, dùng tay tát vào mặt H 1 cái và giữ tay phải của H. Thấy vậy, Lộc Văn L xông đến giữ tay trái của H rồi dùng chân đá vào mặt H còn M chửi bới và dùng chân đá vào mặt H nhưng không trúng H, Mai bảo L đưa kéo và dùng kéo cắt tóc chị H. Người thanh niên tên Lồng đứng gần đó, dùng điện thoại di động quay lại sự việc trên (do trước đó M có bảo Lồng quay lại). Thời điểm xảy ra vụ việc có một số người đến can ngăn thì sự việc mới chấm dứt. Sau đó cả nhóm của M đi về. Trên đường về M có lấy điện thoại của Lồng và gửi đoạn phim Lồng quay lại sang điện thoại của M. Đến tối cùng ngày, qua tin nhắn facebook M đã gửi đoạn phim trên cho 04 người khác có các tài khoản mạng xã hội facebook mang tên Phan H T, Phương L, Phạm T và Vũ Hải N. Sau khi biết chị Nguyễn Thu H đã trình báo cơ quan Công an thì Trần Thị Hương M đã xóa đoạn phim trên và bảo 04 người trên xóa đoạn phim mà M đã gửi cho xem, không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/PY- GĐTT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mặt, bàn tay do vật tày và vật có cạnh tác động gây tổn thương phần mềm. Hiện tại còn lại vết sẹo bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% so với sức khỏe của toàn bộ cơ thể trước khi bị hại.

Ngày 22/9/2017, chị Nguyễn Thu H đã gửi đơn trình báo Cơ quan điều tra và đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Trần Thị Hương M và những người liên quan vì đã có hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị H.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa tóc của Nguyễn Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền bồi thường trong thời gian chị H không đi làm được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H đề nghị Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm bồi thường dân sự để giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác để chị tiếp tục thu thập chứng cứ, chứng minh.

Quá trình điều tra, các bị can đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSMC-HS ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T, Lộc Văn L tội Làm nhục người khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L phạm tội Làm nhục người khác.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Trần Thị Hương M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Làm nhục người khác”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt tiền các bị cáo Phạm Xuân T và bị cáo Lộc Văn L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Làm nhục người khác”.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H đề nghị Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm bồi thường dân sự để giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác để chị tiếp tục thu thập chứng cứ, chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật .

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa tóc của Nguyễn Thu H. Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy sau khi án có hiệu lực pháp luật, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Về vấn đề khác:

+ Đối với chiếc kéo là tang vật của vụ án mà bị cáo Trần Thị Hương M dùng để cắt tóc chị H Cơ quan Điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với đoạn phim quay lại sự việc chị Nguyễn Thu H bị đánh và cắt tóc mà bị cáo Trần Thị Hương M gửi cho 04 người bạn cùng xem qua tin nhắn mạng xã hội Facebook do Trần Thị Hương M và những người bạn của Mai đã xóa nên Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với Trần Quang Minh các chứng cứ thu thập được xác minh Minh không biết mục đích Mai nhờ Minh bảo chỗ Nguyễn Thu H trọ để Mai, T, Lâm có hành vi làm nhục H nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Quang M với vai trò là người giúp sức của tội làm nhục người khác, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mai Châu giáo dục nhắc nhở nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với Phạm Hoàng C quá trình điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương, các chứng cứ thu thập được C không biết mục đích của Mai và cũng không tham gia việc làm nhục chị H cùng Mai nên không đủ căn cứ để xử lý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với người thanh niên tên Lồng quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, những tài liệu có trong vụ án cũng thể hiện Lồng không tham gia làm nhục chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản hiện trường Biên bản ghi lời khai của bị hại; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng.

Lời sau cùng của các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L: Điều nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội làm nhục người khác. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều nhận thấy đây là một bài học lớn cho các bị cáo trong việc kiềm chế bản thân, cả ba bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sống có ích hơn cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng: Hành vi làm nhục của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên tội làm nhục người khác quy định tại điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015, so sánh về tổng thể tại khoản 1 và

khoản 2 có hình phạt nhẹ hơn khoản 1 và khoản 2 Điều 121 tội Làm nhục người khác theo Bộ luật Hình sự năm 1999 là có lợi cho người phạm tội. Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51; về vật chứng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 không gây bất lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng đồng bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo trong vụ án này, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Bất kỳ người nào có hành vi xâm hại đến nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L có năng lực nhận thức điều đó, nhưng do bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, coi thường nhân phẩm, danh dự người khác mà các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L đã có hành vi đánh và cắt tóc chị Nguyễn Thu H trước mặt nhiều người xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người bị hại, gây thương tích cho bị hại là 01%. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm, xâm hại đến sức khỏe của người bị hại trong vụ án, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Mai Châu, gây ra sự phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được trừng trị một cách nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa C cho xã hội.

- Đối với bị cáo Trần Thị Hương M: Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Hương M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đáng nhẽ bị cáo phải biết việc làm nhục người khác là trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên chỉ vì bức tức do bị người khác kích động không làm chủ được bản thân đã cố ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh và cắt tóc đối với bị hại. Trước khi thực hiện hành vi làm nhục người khác do lo sợ một mình không thực hiện được nên bị cáo M đã nhờ vả T và L giúp đỡ. Dẫn đến bị cáo Phạm Xuân T và Lộc Văn L cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Xuân T và Lộc Văn L thực hiện việc phạm tội với vai trò là thứ yếu. Khi nghe bị cáo M rủ đi giúp đỡ đánh ghen đáng nhẽ các bị cáo phải ngăn cản nhưng các bị cáo lại giúp đỡ bị cáo M giữ tay bị hại để M thực hiện được hành vi phạm tội nhằm làm nhục người bị hại.

Như vậy Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “ Làm nhục người khác”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo

không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu. Hội đồng xét xử xét cần thiết phải xử lý nghiêm khắc là xử phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học sâu sắc trong cuộc sống sau này, để không tái phạm đồng thời còn nhằm giáo dục các bị cáo trở T người có ích cho xã hội, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập trong thời gian chị H không đi làm được. Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường và Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H đề nghị Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm bồi thường dân sự để chị tiếp tục thu thập chứng cứ, chứng minh. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bị hại là hợp pháp và việc tách phần dân sự không ảnh hưởng đến việc xét xử hình sự đối với các bị cáo. Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự..

[8] Về vật chứng của vụ án: Đôi 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa tóc của Nguyễn Thu H. Hội đồng xét cần tịch thu để tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[9] Về vấn đề khác:

+ Đối với chiếc kéo là tang vật của vụ án mà bị cáo Trần Thị Hương M dùng để cắt tóc chị H Cơ quan Điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với đoạn phim quay lại sự việc chị Nguyễn Thu H bị đánh và cắt tóc mà bị cáo Trần Thị Hương M gửi cho 04 người bạn cùng xem qua tin nhắn mạng xã hội Facebook do Trần Thị Hương M và những người bạn của Mai đã xóa nên Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với Trần Quang M các chứng cứ thu thập được xác minh M không biết mục đích M nhờ M bảo chỗ Nguyễn Thu H để M, T, L có hành vi làm nhục H nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Quang M với vai trò là người giúp sức của tội làm nhục người khác, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Mai Châu giáo dục nhắc nhở nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với Phạm Hoàng C quá trình điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương, các chứng cứ thu thập được mục đích của M và cũng không tham gia việc làm nhục chị H nên không đủ căn cứ để xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với người thanh niên tên Lồng quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, những tài liệu có trong vụ án cũng thể hiện Lồng không tham gia làm nhục chị H nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L phạm tội Làm nhục người khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Hương M, 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T, 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lộc Văn L, 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 : Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu để tiêu hủy đối 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa tóc của Nguyễn Thu H.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng đặc điểm các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 21/THA ngày 12/4/2018 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên các bị cáo Trần Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã S;
- UBND TT M;
- UBND xã C
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Văn Dần